BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /2018/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018*

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 1174
Ngày: 4/4/18
Chuyển: KTN
Lưu hồ sơ:

THÔNG TƯ

Quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về công tác phòng, chống thiên tai để bảo vệ hệ thống kết cấu hạ tầng, thiết bị, tài sản, phương tiện và con người trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công trình phòng, chống thiên tai đường thủy nội địa là kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa được xây dựng kiên cố hoặc tạm thời để hạn chế

hoặc làm giảm nhẹ các tác động của thiên tai trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa hoặc phục vụ việc dự báo, cảnh báo, chỉ huy, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai đường thủy nội địa.

2. Phòng ngừa thiên tai đường thủy nội địa là các hoạt động được tiến hành trước khi thiên tai xảy ra để cảnh báo, thông báo, chuẩn bị các điều kiện cần thiết về nhân lực, phương tiện, thiết bị, hậu cần, biện pháp sơ tán nhằm bảo vệ con người, kết cấu hạ tầng, tài sản.

3. Ứng phó thiên tai đường thủy nội địa là các biện pháp cần thiết, kịp thời, thích hợp để cứu người, phương tiện, tài sản, vật chất, bảo vệ môi trường trong khu vực xảy ra thiên tai nhằm giảm tới mức thấp nhất hậu quả do thiên tai gây ra.

4. Khắc phục hậu quả thiên tai đường thủy nội địa là thực hiện các biện pháp nghiệp vụ nhằm phục hồi hoặc tái tạo lại tổn thất do thiên tai gây ra trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Chương II

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 4. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa quốc gia hàng năm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị trực thuộc lập và thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai trong phạm vi quản lý.

3. Tổ chức trực phòng, chống thiên tai theo quy định để kịp thời thu nhận, phổ biến thông tin, triển khai biện pháp thực hiện các chỉ thị và hướng dẫn của cấp trên về phòng, chống thiên tai.

4. Tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra, đề xuất các biện pháp khắc phục, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai hàng năm.

Điều 5. Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa

1. Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa bao gồm: Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương (đối với tuyến đường thủy nội địa quốc gia được giao quản lý); Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực; Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực.

2. Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Chương III Thông tư này.

Chương III
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
MỤC 1. PHÒNG NGỪA THIÊN TAI

Điều 6. Nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác phòng ngừa thiên tai hàng năm trong lĩnh vực đường thủy nội địa

1. Tổ chức quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, phương tiện giao thông đường thủy nội địa hạn chế ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai. Ngăn chặn hành vi có nguy cơ gây hư hại kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.

2. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ hoặc các công trình có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai trong phạm vi trách nhiệm quản lý. Khi phát hiện hư hỏng hoặc xuống cấp, phải kịp thời có biện pháp xử lý; trường hợp vượt quá khả năng của mình, phải báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để giải quyết trước mùa mưa, bão.

3. Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai theo loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai, gồm các nội dung chính sau:

a) Thực hiện các biện pháp neo, buộc, chằng, chống để bảo vệ công trình, thiết bị, phương tiện, hàng hóa, nhà cửa, kho tàng khi có thiên tai;

b) Kế hoạch sơ tán các phương tiện, thiết bị, hàng hóa; lập phương án cứu hộ, cứu nạn và di dân đến nơi an toàn khi có thiên tai xảy ra;

c) Dự phòng vật tư, phương tiện, trang thiết bị; dự trữ lương thực, thực phẩm cho công tác phòng, chống thiên tai để sử dụng khi cần thiết;

d) Bảo đảm an toàn cho các công trình trong phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng do hoạt động giao thông đường thủy, đặc biệt là các công trình cầu vượt sông; phương án điều tiết, tổ chức giao thông ở các khu vực trọng điểm, đảm bảo an toàn giao thông;

đ) Theo dõi diễn biến của thiên tai và mức độ ảnh hưởng của thiên tai đối với công trình; theo dõi mức độ chịu thiên tai của các công trình và trang thiết bị;

e) Chế độ thông tin trong thời gian có thiên tai, trong đó dự kiến các tình huống xấu có thể xảy ra như mất điện, gián đoạn thông tin liên lạc để chủ động khắc phục nhanh và hiệu quả.

4. Tổ chức kiểm tra công tác triển khai nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại đơn vị và các đơn vị, bộ phận trực thuộc, đặc biệt là các công trình trọng điểm, xung yếu.

5. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ tiếp nhận, xử lý thông tin về công tác phòng, chống thiên tai.

6. Tổ chức hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Yêu cầu về phòng ngừa thiên tai của các tổ chức, cá nhân khi xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

1. Tuân thủ trình tự quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

2. Trong quá trình thi công, khi có dự báo về thiên tai có thể xảy ra tại khu vực có công trình, phải nhanh chóng kiểm tra tình hình thực tế, các trang thiết bị, phương tiện thi công và có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện, thiết bị, công trình.

Điều 8. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của các tổ chức, cá nhân đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đang khai thác

1. Có phương án bảo đảm an toàn hoặc thu hồi, bảo quản các đèn báo hiệu, biển hiệu, phao báo hiệu và phụ kiện trước các đợt lũ, bão phù hợp với mực nước báo động lũ ở từng lưu vực sông (ưu tiên công tác trục phao báo hiệu trước đợt lũ, bão xảy ra trong nhiệm vụ bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa); kịp thời triển khai lại hệ thống báo hiệu ngay sau lũ, bão.

2. Các cột báo hiệu dạng dàn, hệ thống trụ neo, phao neo, các công trình, vật kiến trúc khác phải được kiểm tra, sửa chữa kịp thời trước mùa mưa, lũ.

3. Hệ thống kè, đập chỉnh trị tùy theo công năng của từng loại kè, cụm kè phải tiến hành duy tu định kỳ trước hoặc sau thiên tai theo quy trình.

4. Các cầu trọng yếu trên tuyến đường thủy nội địa phải có phương án điều tiết hướng dẫn giao thông, phương án chống va trôi cụ thể cho từng vị trí cầu; có kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện phương án.

Điều 9. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai đối với phương tiện thủy

1. Đối với thuyền trưởng, người lái phương tiện

a) Khi hành trình trên các tuyến đường thủy nội địa, thuyền trưởng, người lái phương tiện phải tuyệt đối tuân thủ quy định về phòng, chống thiên tai, thực hiện nghiêm chế độ thông tin liên lạc; thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương, đưa phương tiện vào vị trí neo đậu an toàn hoặc khu neo đậu tránh thiên tai. Trường hợp không đủ thời gian đưa phương tiện ra khỏi vùng ảnh hưởng của thiên tai phải có phương án hợp lý điều động tránh thiên tai

và phát tin cảnh báo, thông báo đến các cơ quan, đơn vị, phương tiện gần nhất một cách nhanh nhất để được trợ giúp, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng xấu đến người, phương tiện, hàng hóa;

b) Khi neo đậu làm nhiệm vụ trong cảng, bến

Tuân thủ nghiêm lệnh sơ tán phương tiện của Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực, đơn vị quản lý, khai thác cảng, bến đến khu vực neo đậu hoặc biện pháp neo đậu, yêu cầu tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn của cơ quan có thẩm quyền;

Phải bố trí lực lượng trực trên phương tiện theo quy định và chuẩn bị phương án phòng, chống thiên tai; lực lượng, thiết bị trên phương tiện luôn ở trạng thái sẵn sàng cơ động;

Có phương án neo đậu phù hợp với địa hình, địa chất đáy của sông, kênh, rạch, hồ, đầm, phá, vụng, vịnh; tuân thủ nghiêm quy định neo, buộc dưới tác động của hướng gió, dòng chảy, mật độ phương tiện tại khu vực neo đảm bảo an toàn.

c) Phương tiện chở hàng phải tuân thủ nghiêm quy định về chất xếp và bảo quản hàng hóa đối với từng chủng loại hàng chở xô, bao, thùng, kiện và hàng bảo quản. Kiểm tra tình trạng chằng, buộc, che chắn theo từng loại hàng và các thiết bị trên phương tiện, có biện pháp chuẩn bị, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra;

d) Đối với phương tiện chở khách

Chấp hành nghiêm chỉ đạo, lệnh điều động, sơ tán hành khách lên bờ, không tiếp nhận hành khách, di chuyển phương tiện đến vị trí neo đậu an toàn trước khi thiên tai xảy ra theo hướng dẫn của cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương, đơn vị quản lý, khai thác cảng, bến thủy nội địa.

đ) Đối với phương tiện phà chở khách ngang sông

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa. Bố trí lực lượng, chuẩn bị phương án ứng phó thiên tai khi được điều động;

Kiểm tra hệ thống neo, buộc phương tiện trước khi thiên tai xảy ra và chủ động phòng, tránh khi nhận được thông tin cảnh báo, thông báo về thiên tai, đặc biệt khu vực ảnh hưởng trực tiếp do lũ, dòng chảy xiết.

2. Các chủ phương tiện phải chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu dự phòng để hoạt động, phối hợp ứng phó trong mùa lũ, bão.

Điều 10. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa

1. Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với tuyến đường thủy nội địa quốc gia được giao quản lý) có nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án cho công tác phòng, chống thiên tai theo quy định;

b) Phối hợp với đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo dưỡng thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật của luồng chạy tàu, báo hiệu dẫn luồng, các công trình chỉnh trị đường thủy nội địa, các khu vực neo đậu tàu thuyền tránh thiên tai trong phạm vi quản lý;

c) Lập danh mục các công trình xung yếu chịu ảnh hưởng của thiên tai để có kế hoạch chủ động phòng, chống thiên tai;

d) Kịp thời công bố thông báo luồng chạy tàu và những vấn đề liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa do ảnh hưởng của thiên tai theo quy định;

đ) Thông báo các vị trí tránh thiên tai, điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên đường thủy nội địa cho địa phương, Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực và các tổ chức, cá nhân có phương tiện hoạt động trong khu vực;

e) Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan liên quan trong công tác phòng, chống thiên tai, giải quyết sự cố, ách tắc giao thông đường thủy nội địa;

g) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo trong công tác phòng, chống thiên tai theo quy định;

h) Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, các khu vực tránh thiên tai trong phạm vi quản lý theo quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, đặc biệt trong giai đoạn mùa mưa, lũ.

2. Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực

a) Chủ trì phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trong phạm vi quản lý thực hiện nghiêm yêu cầu về phòng, chống thiên tai;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án cho công tác phòng, chống thiên tai theo quy định;

c) Thiết lập và thông báo các khu vực neo đậu, sẵn sàng phương án huy động các phương tiện tham gia công tác phòng, chống thiên tai;

d) Kịp thời tổ chức sơ tán phương tiện đến khu neo đậu an toàn trước khi thiên tai đổ bộ vào khu vực;

đ) Không cấp phép cho phương tiện rời cảng, bến khi không đảm bảo an toàn; yêu cầu thuyền trưởng, người lái phương tiện hoặc chủ phương tiện phải có biện pháp khẩn cấp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và hàng hóa;

e) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo đối với công tác phòng, chống thiên tai trong phạm vi quản lý.

Điều 11. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai của các đơn vị, doanh nghiệp bảo trì đường thủy nội địa khu vực

1. Triển khai xây dựng nhiệm vụ phòng, chống thiên tai của đơn vị; thực hiện chỉ đạo của cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương.

2. Lập kế hoạch công tác phòng, chống thiên tai; kế hoạch duy tu, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đã được giao nhiệm vụ.

3. Có phương án phù hợp đối với từng hạng mục công trình khi tổ chức thi công xây dựng, duy tu, sửa chữa trước, trong và sau mùa lũ, bão.

4. Kiểm tra, có phương án điều chỉnh, chằng buộc, thu hồi báo hiệu; chằng, chống nhà cửa, neo đậu phương tiện vào vị trí an toàn, sẵn sàng ứng phó thiên tai.

5. Phối hợp với cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này và các doanh nghiệp khai thác cảng, bến thuỷ nội địa hướng dẫn phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa vào vị trí neo đậu an toàn.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thông tin, tuyên truyền phòng, chống thiên tai, hướng dẫn người, phương tiện sơ tán đến vị trí an toàn trước khi thiên tai xảy ra.

7. Chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, vật tư, trang thiết bị dự phòng, phương tiện, nhất là phương tiện điều tiết hướng dẫn đảm bảo giao thông, chống va trôi phục vụ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và khôi phục các báo hiệu đường thủy nội địa bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai gây ra.

Điều 12. Nhiệm vụ của các doanh nghiệp vận tải và khai thác cảng, bến thủy nội địa

1. Lập phương án phòng, chống thiên tai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Khi có thiên tai xảy ra phải thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa, kiểm tra, đôn đốc yêu cầu thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện neo đậu vào các địa điểm an toàn.

2. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa, đơn vị, doanh nghiệp bảo

trì đường thuỷ nội địa và chính quyền địa phương trong việc xây dựng và triển khai phương án sơ tán các phương tiện thủy đang hoạt động trên đường thủy nội địa, trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa tới khu neo, đậu tránh thiên tai.

3. Thực hiện yêu cầu của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa về việc điều động phương tiện lai dắt có đủ năng lực tham gia phòng, chống thiên tai và giải quyết sự cố trên đường thuỷ nội địa và trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa.

4. Chấp hành yêu cầu về gia cố, neo buộc phương tiện, cần cẩu trên cầu tàu theo quy định; lắp đặt đầy đủ hệ thống đệm va của cầu tàu; áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm chống tác động xấu của thiên tai đối với kết cấu cầu cảng và sự bồi lắng bùn cát trong vùng nước của cảng, bến thủy nội địa.

5. Tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ hệ thống thiết bị điện phục vụ cho hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

6. Có phương án bảo vệ an toàn đối với hệ thống kho, bãi, nhà xưởng; hệ thống thoát nước trong cảng bảo đảm thoát nhanh, tránh ngập, úng; có phương án phòng, chống cháy, nổ đối với các kho chứa hàng dễ cháy, nổ.

7. Các phương tiện vận tải cơ giới, thiết bị nâng hàng phải được tập kết đúng nơi quy định.

Điều 13. Nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai đối với các cơ sở sửa chữa, đóng mới phương tiện thủy

1. Các phương tiện khi neo, đậu tại cầu tàu của nhà máy, xí nghiệp phải được neo, buộc chắc chắn hoặc điều động sơ tán phương tiện đến nơi neo đậu an toàn khi có thiên tai xảy ra theo yêu cầu Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa.

2. Đối với các cần trục chân đế, cầu trục ở trên cầu tàu phải đưa về vị trí an toàn, khóa chốt hãm chống thiên tai tại chân đế.

3. Đối với âu tàu, ụ nổi

a) Gia cường, cố định các máy móc, thiết bị, phương tiện đang được sửa chữa trong âu tàu, ụ nổi. Có biện pháp che đậy, đóng nắp hầm hàng tránh nước mưa tràn vào và cố định chắc chắn phương tiện vào các cột bích ở hai bên thành âu tàu, ụ nổi;

b) Hạ các cần cẩu về vị trí ổn định nhất, bắt chặt vào các giá đỡ cần. Cần cẩu chân đế phải đưa về vị trí an toàn, khóa các chốt hãm an toàn tại chân đế;

c) Đóng cửa ngăn kín nước hầm bơm với âu tàu, duy trì chạy bơm hút khô trong âu tàu. Bố trí trực máy bơm nước trong thời gian thiên tai xảy ra;

d) Khi có thiên tai, ụ nổi được đánh chìm ở mức tối đa theo quy định kỹ thuật bảo đảm an toàn và cố định tại các trụ bê tông bằng dây cáp và xích với các cột bích.

4. Phương tiện khi sửa chữa trên triền, đà phải được tăng cường đế kê, chằng buộc chắc chắn giữa hệ thống xe với phương tiện và mặt triền, đà, các chi tiết chưa hoàn thiện phải được đính, hàn hoặc buộc chắc chắn. Thu dọn các thiết bị, dụng cụ máy móc về nơi quy định và có biện pháp che đậy chống thiên tai gây ra.

MỤC 2. ỨNG PHÓ THIÊN TAI

Điều 14. Nhiệm vụ ứng phó thiên tai

1. Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, cấp độ rủi ro thiên tai, diễn biến thiên tai, chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm:

a) Phát tin báo thiên tai, thông báo cảnh báo, quyết định huy động khẩn cấp, quyết định biện pháp khẩn cấp về ứng phó thiên tai;

b) Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai;

c) Kịp thời tổ chức triển khai lực lượng, phương tiện ứng phó thiên tai;

d) Tổ chức thực hiện ngay việc tìm kiếm, cấp cứu người bị nạn, sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, trục vớt, cứu hộ phương tiện thiết bị, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân;

đ) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; cứu nạn phương tiện, thiết bị, công trình phòng, chống thiên tai đang bị sự cố hoặc có nguy cơ gây ra tai họa.

2. Ngay sau khi bão suy yếu (gió dưới cấp 5), các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này phối hợp với đơn vị, doanh nghiệp phải tiến hành ngay các công việc sau:

a) Tổ chức kiểm tra tình trạng kỹ thuật kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; thực hiện ngay các biện pháp khôi phục tạm thời đối với hệ thống báo hiệu, luồng tuyến, công trình quan trọng bị hư hỏng do thiên tai;

b) Chỉnh các cột, biển báo hiệu nghiêng đổ, phao báo hiệu bị trôi do thiên tai, triển khai lại các phao báo hiệu đã thu hồi trước thiên tai, phù hợp với quy định về mực nước và tình hình thủy văn, dòng chảy trên các tuyến luồng;

c) Hướng dẫn cán bộ công nhân viên trong ngành đường thủy nội địa và nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, đề phòng dịch bệnh tại vùng có thiên tai.

Điều 15. Trực ban phòng, chống thiên tai.

1. Thời gian trực:

a) Trong mùa mưa bão, đối với những ngày không có thiên tai, các cơ quan, đơn vị tổ chức trực theo giờ hành chính;

b) Trong những ngày có thiên tai hoặc lũ đột xuất xảy ra, phải tổ chức trực ban 24/24 giờ, tổ chức trực chia thành 2 ca/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, thời gian trực như sau:

Ca 1: Từ 7giờ 00 đến 19 giờ 00;

Ca 2: Từ 19 giờ 00 đến 7 giờ 00 sáng hôm sau.

c) Trường hợp áp thấp nhiệt đới, bão tính từ thời điểm 24 giờ được dự báo đổ bộ vào đất liền, trên phạm vi các khu vực chịu ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão theo tin báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Trung ương, các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức trực theo quy định tại điểm b khoản này.

2. Đối tượng trực

a) Lãnh đạo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và một số cán bộ giúp việc được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai;

b) Lãnh đạo cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này, doanh nghiệp và cán bộ các bộ phận chức năng theo dõi và thực hiện công tác phòng, chống thiên tai.

3. Lịch trực do Lãnh đạo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phân công.

4. Nhiệm vụ cụ thể của ca trực.

a) Nắm bắt tình hình thời tiết, tình hình thiên tai qua chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp bộ, ngành, địa phương và trên phương tiện thông tin đại chúng; tiếp nhận báo cáo của các đơn vị cơ sở, cập nhật tình hình ứng cứu trong phạm vi quản lý của đơn vị;

b) Phân tích và ra các quyết định chỉ đạo cơ sở thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai và cứu nạn;

c) Báo cáo và truyền đạt ý kiến chỉ đạo của cấp trên đến các đơn vị và cá nhân có liên quan;

d) Báo cáo diễn biến thiên tai, đánh giá sơ bộ thiệt hại và công tác ứng cứu trong phạm vi quản lý của đơn vị; đề xuất, kiến nghị với cấp trên về các biện pháp xử lý.

5. Chế độ đối với người trực phòng, chống thiên tai được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Xử lý tình huống khi thiên tai xảy ra

1. Khi thiên tai xảy ra, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa, doanh nghiệp phải chủ

động trong việc điều hành bộ máy của mình thực hiện kế hoạch đã chuẩn bị và chọn phương án thích hợp để xử lý sự cố, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tuân thủ nguyên tắc 4 tại chỗ (lực lượng, phương tiện, hậu cần và chỉ huy); phối hợp chặt chẽ với lực lượng phòng, chống thiên tai tại địa phương để hiệp đồng thực hiện.

3. Trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng, vượt quá khả năng nhân lực, vật tư, trang thiết bị của đơn vị phải nhanh chóng báo cáo cấp trên chỉ đạo việc huy động và thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan để được chi viện, hỗ trợ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Huy động ngay lực lượng xung kích, các trang thiết bị, phương tiện vận tải để triển khai cứu người, tài sản, phương tiện, công trình nơi xảy ra thiên tai.

5. Bảo đảm thông tin thông suốt, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của cơ quan, đơn vị đối với đơn vị cấp dưới; tổng hợp báo cáo nhanh diễn biến, sự cố thiên tai và thiệt hại đến cơ quan, đơn vị cấp trên theo quy định.

MỤC 3. KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Điều 17. Nhiệm vụ chung của cơ quan, đơn vị quản lý, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và doanh nghiệp trong khắc phục hậu quả thiên tai

1. Tổ chức thực hiện cứu người, tài sản, tàu thuyền và trang thiết bị.

2. Kịp thời sửa chữa các kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; trang thiết bị và các phương tiện vận tải, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt. Sửa chữa trang thiết bị thi công, thực hiện các biện pháp phục hồi sản xuất.

3. Kiểm tra, thống kê, lập hồ sơ xác nhận thiệt hại; báo cáo cấp trên trực tiếp.

4. Thực hiện vệ sinh môi trường sinh thái, chống ô nhiễm, dịch bệnh và tham gia hỗ trợ, ổn định đời sống nhân dân vùng bị thiên tai.

5. Tổng hợp số liệu thiệt hại tài sản, xác nhận của các cơ quan liên quan và báo cáo cấp trên theo quy định; lập hồ sơ kỹ thuật và dự toán kinh phí cho khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Tổ chức thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai theo phương án được duyệt; thực hiện thanh, quyết toán chi phí khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

Điều 18. Nội dung bảo đảm giao thông trong khắc phục hậu quả thiên tai

1. Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 (công tác khắc phục khẩn cấp): là hoạt động sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa bị hư hỏng, xử lý giao thông bị ách tắc ngay sau khi thiên tai suy yếu

hoặc thời tiết trở lại bình thường và do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giao thông đường thủy nội địa lựa chọn đơn vị thực hiện theo quy định nhằm mục đích khôi phục hoạt động giao thông thông suốt và an toàn trong thời gian nhanh nhất, với các nội dung sau:

a) Khắc phục thiệt hại hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa;

b) Khắc phục thiệt hại thiết bị hướng dẫn và quản lý giao thông đường thủy nội địa (thiết bị đọc mực nước, đếm phương tiện, thiết bị hoặc trạm thu phát tín hiệu giao thông đường thủy nội địa);

c) Khắc phục ban đầu sự cố công trình, chìm đắm phương tiện, xuất hiện bãi cạn, chướng ngại vật, thông luồng tạm bảo đảm cho phương tiện lưu thông an toàn.

2. Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 2: là giai đoạn sau khi hoàn tất công việc khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 hoặc chưa được khắc phục thiệt hại tại bước 1, đơn vị, doanh nghiệp bảo trì công trình đường thủy nội địa phối hợp với cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này tiến hành đánh giá lại một cách toàn diện các thiệt hại của khu vực kết cấu hạ tầng bị hư hỏng do thiên tai theo quy chuẩn công trình trước khi bị hư hỏng. Trên cơ sở kết quả đánh giá, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét. Trường hợp cần phải đầu tư để khôi phục lại công trình theo quy chuẩn trước khi bị hư hỏng hoặc nâng cấp thì tiến hành các thủ tục đầu tư theo đúng trình tự, thủ tục hiện hành.

Điều 19. Các hạng mục thi công khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1

1. Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này, đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo trì công trình đường thủy nội địa hoặc doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác công trình đường thủy nội địa phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra thiệt hại tổ chức lập biên bản tại hiện trường xác nhận vị trí, mức độ thiệt hại, khối lượng công việc, thống nhất phương án khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Thông tư này. Đại diện của các cơ quan, đơn vị tham gia xác nhận biên bản phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thiệt hại, hư hỏng do thiên tai gây ra và khối lượng công việc phải thi công, khắc phục đã xác nhận.

2. Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông.

a) Bố trí lực lượng, phương tiện điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông khu vực;

b) Tổ chức tiến hành thi công thông tuyến tạm để bảo đảm an toàn, đồng thời báo cáo bằng văn bản các công việc đã khắc phục về Ban Chỉ huy phòng,

chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trực tiếp quản lý;

c) Tổ chức khảo sát, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán hoặc phương án kỹ thuật và thi công khắc phục thiệt hại thiên tai; chỉ đạo, giám sát quá trình thi công hạng mục bảo đảm giao thông bước 1.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

a) Hệ thống báo hiệu bị thiệt hại, đơn vị được giao thi công tiến hành sửa chữa hoặc sản xuất, lắp dựng bổ sung trên cơ sở bản vẽ thiết kế báo hiệu định hình để bảo đảm cho các phương tiện hoạt động trên tuyến an toàn và phối hợp với cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này khi lập hồ sơ công trình khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định;

b) Hệ thống thiết bị hướng dẫn và quản lý giao thông đường thủy nội địa (thiết bị đọc mực nước, đếm phương tiện, thiết bị hoặc trạm thu phát tín hiệu giao thông đường thủy nội địa) bị thiệt hại, đơn vị được giao thi công tiến hành sửa chữa hoặc thay thế để bảo đảm cập nhật số liệu về hoạt động giao thông và thông tin liên lạc kịp thời và phối hợp với cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này khi lập hồ sơ công trình khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định;

c) Sự cố công trình, chìm đắm phương tiện, xuất hiện bãi cạn, vật chướng ngại làm luồng chạy tàu thuyền hạn chế theo quy định, đơn vị được giao thi công tiến hành biện pháp tổ chức công tác điều tiết khống chế bảo đảm giao thông, chống va trôi. Trường hợp tắc luồng, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giao thông đường thủy nội địa trực tiếp chỉ đạo, điều hành việc huy động các đơn vị trực thuộc, đồng thời tổ chức lựa chọn đơn vị thiết kế, thi công, giám sát theo quy định bảo đảm phương tiện lưu thông an toàn.

Điều 20. Thẩm quyền tổ chức thực hiện và phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai đối với tuyến đường thủy nội địa quốc gia theo quy định trên cơ sở hồ sơ trình của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này. Hồ sơ trình bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai;

b) Thuyết minh phương án khắc phục hậu quả thiên tai;

c) Các công điện, văn bản, lệnh điều động của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc phòng, chống thiên tai đối với kết cấu hạ tầng giao thông;

d) Báo cáo nhanh về tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra kèm theo ảnh chụp vị trí công trình thiệt hại;

đ) Khối lượng công tác điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông đã thực hiện đối với trường hợp khắc phục, xử lý ách tắc giao thông (nếu có);

e) Dự toán kinh phí công tác khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1, kèm các bản thuyết minh tính toán chi tiết;

g) Các biên bản kèm theo bản kê chi tiết kiểm tra hoặc khảo sát, đánh giá thiệt hại công trình về kỹ thuật, khối lượng, dự kiến phương án, tiến độ khắc phục có xác nhận của đại diện các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Thông tư này;

h) Các bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công. Đối với hệ thống báo hiệu sử dụng bản vẽ thiết kế định hình thể hiện khối lượng.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tổ chức thực hiện và phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai đối với tuyến đường thủy nội địa địa phương.

3. Các tổ chức, cá nhân có công trình khai thác trên đường thủy nội địa tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

Chương IV
BÁO CÁO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 21. Báo cáo kế hoạch và tổng kết công tác phòng, chống thiên tai

1. Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam theo thời gian như sau:

a) Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai trước 15 tháng 4 hàng năm;

b) Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai trước 05 tháng 01 năm sau.

2. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải theo thời gian như sau:

a) Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai trước ngày 30 tháng 4 hàng năm;

b) Tổng kết công tác phòng, chống thiên tai trước 15 tháng 01 năm sau.

Điều 22. Phương thức báo cáo công tác ứng phó, thiệt hại khi thiên tai xảy ra

1. Báo cáo khẩn: được thực hiện trước, trong và sau khi thiên tai đổ bộ vào đất liền hoặc có thông báo lũ khẩn cấp, lũ quét, sạt lở đất và các sự cố nghiêm trọng khác.

a) Trước khi thiên tai, các tổ chức, cá nhân gửi báo cáo về công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai, tình trạng tàu thuyền (tổng số tàu thuyền, số lượng

thuyền viên, sắp xếp cho hành khách đối với phương tiện chở khách, bố trí nơi neo đậu cho tàu, thuyền) theo thời gian và nội dung cụ thể như sau:

Trước 36 giờ, các doanh nghiệp vận tải đường thủy nội địa; các chủ quản lý, khai thác cảng, bến thủy nội địa; các đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo trì đường thủy nội địa phải gửi báo cáo cho cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này;

Trước 30 giờ, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này tổng hợp, báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, bao gồm những nội dung cơ bản: tình hình tàu, thuyền; công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng; nhân lực trực; lực lượng, phương tiện, thiết bị làm nhiệm vụ chống thiên tai; các biện pháp nghiệp vụ đã yêu cầu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống thiên tai;

Trước 24 giờ, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

b) Trong khi thiên tai diễn ra, báo cáo về diễn biến của thiên tai và những sự cố nghiêm trọng (thiệt hại ban đầu về người, tàu thuyền, nhà cửa, công trình, kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa), cụ thể như sau:

Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này thường trực 24/24 giờ, mỗi ngày 01 (một) lần hoặc mỗi ngày 02 (hai) lần (trước 08 giờ sáng và 16 giờ chiều) đối với gió cấp 10 trở lên báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam. Trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng phải báo cáo ngay cơ quan các cấp để được chỉ đạo, xử lý;

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thường trực 24/24 giờ, mỗi ngày 01 (một) lần gửi báo cáo Bộ Giao thông vận tải; trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng phải báo cáo ngay theo quy định.

c) Phương thức báo cáo: trước, trong và sau khi thiên tai diễn ra báo cáo được gửi bằng các hình thức như: công điện, công văn hoặc Fax, thư điện tử để đảm bảo kịp thời và văn bản chính thức được gửi theo đường bưu điện.

2. Báo cáo tình hình thiệt hại

a) Báo cáo nhanh

Trong quá trình thiên tai xảy ra và ngay khi kết thúc đợt thiên tai, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này trực tiếp kiểm tra hoặc thông qua các thông tin của đơn vị, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý báo cáo tình hình thiệt hại sơ bộ do thiên tai gây ra để Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Chế độ báo cáo thông qua điện đàm hoặc Fax hoặc thư điện tử;

Nội dung báo cáo: về tình hình luồng tuyến, thiệt hại về người, phương tiện, kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa và kết cấu hạ tầng khác trên đường thủy nội địa (nếu có).

b) Báo cáo chi tiết

Chậm nhất sau 03 (ba) ngày kể từ khi kết thúc đợt thiên tai, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này tổ chức kiểm tra, phân loại và đánh giá chính xác thiệt hại và báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải;

Nội dung báo cáo nêu đầy đủ và diễn biến thiên tai, công tác chỉ đạo, tổng hợp thiệt hại, chi phí khắc phục hậu quả thiên tai, những kiến nghị (nếu có).

Chương V
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 23. Nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai

1. Nguồn kinh phí chi sự nghiệp kinh tế đường thủy nội địa do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản cứu trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi có thiên tai xảy ra; các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí từ Hợp đồng mua bảo hiểm công trình xây dựng.

4. Nguồn của Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường thủy.

Điều 24. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống thiên tai giao thông đường thủy nội địa

1. Nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai dành cho ngành đường thủy nội địa được quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác phòng, chống thiên tai đối với hệ thống đường thủy nội địa địa phương theo quy định.

ChươngVI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2018 và thay thế Thông tư số 37/2010/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố thiên tai trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng nhiệm vụ, các quy định tại Thông tư này, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 26;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- UBQG Ứng phó sự cố TT&TKCN;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin Chính phủ, Bộ GTVT;
- Lưu: VT, ATGT (10b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Thọ

Phụ lục 1

(Kèm theo Thông tư số 12 /2018/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

MẪU BIÊN BẢN XÁC NHẬN THIỆT HẠI THIÊN TAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN THIỆT HẠI DO THIÊN TAI

(.....(1)..... ngày...tháng...năm 20..)

- Căn cứ Thông tư số ...../2018/TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa;

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20....., tại.....(2)....., chúng tôi gồm

I. Đại diện .....(3).....

1- Ông (bà):.....Chức vụ:.....

2- Ông (bà):.....Chức vụ:.....

II. Đại diện .....(4).....

1- Ông (bà):.....Chức vụ:.....

2- Ông (bà):.....Chức vụ:.....

III. Đại diện .....(5).....

1- Ông (bà):.....Chức vụ:.....

2- Ông (bà):.....Chức vụ:.....

3- Ông (bà):.....Chức vụ:.....

Đã tiến hành kiểm tra thực tế thiệt hại do .....(1)..... ngày..... tháng ..... năm 20...gây ra đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, ...(5) .... thực hiện công tác bảo trì đường thuỷ nội địa ...(6).. từ km .... đến km .... hoặc công trình ...(7).....

Chúng tôi thống nhất xác định thực tế thiệt hại như sau:

1. Về kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Về biện pháp khắc phục tạm thời

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chúng tôi thống nhất xác nhận biên bản này làm cơ sở báo cáo .....8.....

ĐẠI DIỆN.....(4).....	**ĐẠI DIỆN .....(3).....**
(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)	**(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)**

ĐẠI DIỆN.....(5).....
(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Ghi chú:

(1) Nêu tên cơn bão, áp thấp nhiệt đới hoặc lũ, lốc.

(2) Nêu tên địa danh nơi xảy ra thiệt hại do thiên tai.

(3) Nêu tên Sở Giao thông vận tải đối với tuyến đường thủy nội địa quốc gia được giao quản lý.

(4) Nêu tên Ủy ban nhân dân cấp phường, xã nơi xảy ra thiệt hại do thiên tai gây ra.

(5) Nêu tên đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo trì công trình đường thủy nội địa hoặc doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác công trình đường thủy nội địa.

(6) Nêu tên đường thủy nội địa.

(7) Nêu tên công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa như kè, bậc thủy chí... hoặc cơ sở hạ tầng tại nhà trạm, đại diện cảng vụ.

(8) Nêu tên cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này.

Phụ lục 2

(Kèm theo Thông tư số 12 /2018/TT-BGTVT ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN TỔNG HỢP THIỆT HẠI DO THIÊN TAI
(.....(1)..... ngày...tháng...năm 20....)

- Căn cứ Thông tư số ...../2018/TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa;

- Căn cứ vào Báo cáo thiệt hại do .....(1).....ngày...tháng...năm 20.. của .....(4), (5).....;

- Căn cứ các Biên bản xác nhận thiệt hại do thiên tai (.....(1)..... ngày...tháng...năm 20....) giữa .....(2).....với .....(4), (5).....

Hôm nay, ngày tháng năm 20 tại .....(4) hoặc (5)..... chúng tôi gồm có:

I. Đại diện .....(3).....

1. Ông : ..... Chức vụ : .....

2. Ông : ..... Chức vụ : .....

I. Đại diện .....(4).....

1. Ông : ..... Chức vụ : .....

2. Ông : ..... Chức vụ : .....

II. Đại diện.....(5).....

1. Ông : ..... Chức vụ: .....

2. Ông : ..... Chức vụ: .....

Sau khi nghe báo cáo tình hình thiệt hại về báo hiệu trên tuyến .....(6)..... của.....(4)..... hoặc (5)..... và kiểm tra thực tế hiện trường về thiệt hại do .....(1)..... gây ra như sau:

1. **Về hệ thống báo hiệu**

STT	Số báo hiệu	Tên báo hiệu	Vị trí Km	Tình trạng
I	**Sông .....**			

1				
2				
II	**Sông .....**			
3				
4				

2. **Về công trình kè, thủy chí...**

STT	Tên kè, thủy chí....	Sông, kênh	Vị trí Km	Tình trạng
1				
2				

3. **Về nhà trạm, đại diện (nếu có)**

STT	Sông, kênh	Vị trí	Tình trạng
I	**Tên trạm, đại diện**		
1			
2			

(Có sơ đồ vị trí báo hiệu thiệt hại và các biên bản xác nhận thiệt hại bão lũ kèm theo)

Đoàn kiểm tra xác nhận thiệt hại về báo hiệu trên tuyến luồng do .....(1)..... gây ra;

.....(4).....hoàn thiện hồ sơ khắc phục hậu quả do.....(1)..... gây ra, gửi .....(7)..... thẩm định, trình cấp có thẩm quyền duyệt theo quy định.

Biên bản được lập thành .....bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN.....(3).....	**ĐẠI DIỆN .....(4).....**
(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)	**(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)**

ĐẠI DIỆN.....(5).....
(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Ghi chú:

(1) Nêu tên cơn bão, áp thấp nhiệt đới hoặc lũ, lốc.

(2) Nêu tên Ủy ban nhân dân cấp phường, xã nơi xảy ra thiệt hại do thiên tai gây ra.

(3) Nêu tên Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực.

(4) Nêu tên Sở Giao thông vận tải đối với tuyến đường thủy nội địa quốc gia được giao quản lý.

(5) Nêu tên đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo trì công trình đường thủy nội địa hoặc doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác công trình đường thủy nội địa.

(6) Nêu tên đường thủy nội địa.

(7) Nêu tên cơ quan thẩm định theo phạm vi quản lý

Phụ lục 3

(Kèm theo Thông tư số 12 /2018/TT-BGTVT ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN TỔNG HỢP THIỆT HẠI DO THIÊN TAI
(.....(1)..... ngày...tháng...năm 20....)

- Căn cứ Thông tư số ...../2018/TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa;

- Căn cứ vào Báo cáo thiệt hại do .....(1).....ngày...tháng...năm 20.. của .....(4), (5).....;

- Căn cứ các Biên bản xác nhận thiệt hại do thiên tai (.....(1)..... ngày...tháng...năm 20....) giữa .....(3).....với .....(4).....

Hôm nay, ngày tháng năm 20 tại .....(3) hoặc (4)....hoặc (5).. chúng tôi gồm có:

I. Đại diện .....(2).....

1. Ông : ..... Chức vụ : .....

2. Ông : ..... Chức vụ : .....

I. Đại diện .....(3).....

1. Ông : ..... Chức vụ : .....

2. Ông : ..... Chức vụ : .....

I. Đại diện .....(4).....

1. Ông : ..... Chức vụ : .....

2. Ông : ..... Chức vụ : .....

II. Đại diện.....(5).....

1. Ông : ..... Chức vụ: .....

2. Ông : ..... Chức vụ: .....

Sau khi nghe báo cáo tình hình thiệt hại về .....(6)..... của.....(3)..... hoặc (5)..... và kiểm tra thực tế hiện trường về thiệt hại do .....(1)..... gây ra như sau:

4. Về công trình thiệt hại do thiên tai.

a) ..... (7) .....

b) Vị trí sông, kênh xảy ra thiệt hại:.....

c) Lý trình:.....

d) Tình trạng công trình ảnh hưởng đến luồng chạy tàu (phạm vi chiều dài, chiều rộng, chiều sâu hạn chế.....)

e) Kiến nghị, đề xuất

(Có sơ họa vị trí, phạm vi .....(7)..... thiệt hại, thể hiện phạm vi luồng chạy tàu)

Đoàn kiểm tra xác nhận thiệt hại về.....(7)..... trên tuyến luồng do .....(1).....

gây ra;

Biên bản được lập thành .....bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN.....(2).....	**ĐẠI DIỆN .....(3).....**
(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)	**(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)**
ĐẠI DIỆN.....(5).....	**ĐẠI DIỆN.....(4).....**
(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)	**(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)**

Ghi chú:

(1) Nêu tên cơn bão, áp thấp nhiệt đới hoặc lũ, lốc.

(2) Nêu tên Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực.

(3) Nêu tên Sở Giao thông vận tải đối với tuyến đường thủy nội địa quốc gia được giao quản lý.

(4) Nêu tên Ủy ban nhân dân cấp phường, xã nơi xảy ra thiệt hại do thiên tai gây ra.

(5) Nêu tên đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo trì công trình đường thủy nội địa hoặc doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác công trình đường thủy nội địa.

(6) Nêu tên công trình thiệt hại và tên đường thủy nội địa.

(7) Nêu tên công trình sập đổ, chìm đắm phương tiện, bãi cạn, chướng ngại vật